

Cao Bằng, ngày 01 tháng 11 năm 2022

ĐIỂM TIÊU LUẬN
Lớp Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính khóa 18

STT	Họ và tên	Điểm		STT	Họ và tên	Điểm	
		Số	Bảng chữ			Số	Bảng chữ
1	Ngô Tuấn Anh	8,00	Tám	21	Nguyễn Thị Tuyết Nga	8,00	Tám
2	Nguyễn Ngọc Anh	8,00	Tám	22	Trần Thị Nguyên	8,00	Tám
3	Nguyễn Thị Ngọc Anh	8,00	Tám	23	Triệu Kim Oanh	8,00	Tám
4	Đàm Thế Cảnh	8,00	Tám	24	Lương Kim Oanh	8,00	Tám
5	Nông Văn Cường	8,00	Tám	25	Dương Lưu Phương	7,75	Bảy phẩy bảy năm
6	Nguyễn Văn Chánh	8,00	Tám	26	Hà Thị Tám	8,00	Tám
7	Phan Kim Dung	7,75	Bảy phẩy bảy năm	27	Nguyễn Ánh Tiếp	7,75	Bảy phẩy bảy năm
8	Phan Mạnh Hà	8,00	Tám	28	Nguyễn Thị Tuyết	8,00	Tám
9	Trương Tố Hằng	8,50	Tám phẩy năm	29	Đàm Thị Tuyết	7,75	Bảy phẩy bảy năm
10	Phương Mai Hoa	8,00	Tám	30	Lê Quang Thanh	8,00	Tám
11	Đàm Văn Hòa	8,25	Tám phẩy hai năm	31	Lý Chàn Thông	7,75	Bảy phẩy bảy năm
12	Nông Quang Hoài	8,00	Tám	32	Nông Thị Minh Thu	7,50	Bảy phẩy năm
13	Vũ Minh Hoàng	8,25	Tám phẩy hai năm	33	La Việt Thùy	7,50	Bảy phẩy năm
14	Mã Đình Huân	8,25	Tám phẩy hai năm	34	Bế Thị Thùy	7,75	Bảy phẩy bảy năm
15	Nông Thị Minh Huệ	8,25	Tám phẩy hai năm	35	Nông Thu Thùy	7,75	Bảy phẩy bảy năm
16	Lương Thị Huyền	8,00	Tám	36	Mã Thị Thu	8,00	Tám
17	Phạm Thị Thu Hương	8,00	Tám	37	Bàn Thị Thương	8,25	Tám phẩy hai năm
18	Vi Thị Hường	8,00	Tám	38	Triệu Thị Thương	8,00	Tám
19	Hoàng Linh Lan	8,00	Tám	39	Lô Thị Mùi Trang	8,00	Tám
20	Hứa Thị Phương Liên	8,25	Tám phẩy hai năm	40	Đặng Văn Vỹ	8,00	Tám

GHI ĐIỂM

**PHÒNG QL ĐÀO TẠO VÀ NCKH
TRƯỞNG PHÒNG**

HIỆU TRƯỞNG

Triệu Văn Lượng

Đoàn Thị Vân Thúy



Trịnh Thị Ánh Hoa